CÔNG TY TNHH ABCXYZ VIỆT NAM
Mã số thuế: 0107517947
Địa chỉ: Số 215 Nguyễn Ngọc Vũ, P Trung Hòa, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội
Showroom 1: Số 271 Giáp Nhất – Nhân Chính – Thanh Xuân - Hà Nội
Showroom 2: Số 6 Ngõ 58 Phố Cầu Am – Hà Đông - Hà Nội
SĐT: 0978.702.058 - 0915.171.594 - 096.18.13.114 - 0982.014.246
Website: Vinabom.com - Maybomhanoi.vn - Maybomchinhhang.net

Bảng giá bán máy bơm trục đứng đa tầng cánh CNP SS 304 / Series CDL / CDLF

Lưu ý :

- Giá bán đã bao gồm thuế VAT (10%)
- Chú ý bơm nước nóng cộng thêm 3% ,
- (220) có nghĩa là điện 1 Pha

Pump model	Công suất hp	Q m3/h	H mét	Giá bán lẻ (*1000 vnđ)	Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch	Công suất kw
CDLF 2 - 7	1	2	52	6,946	25-25 (1"-1")	0.75
CDLF 2 - 9	1.5	2	67	7,349	25-25 (1"-1")	1.1
CDLF 2 - 9 (220)	1.5	2	67	7,726	25-25 (1"-1")	1.1
CDLF 2 - 11	1.5	2	82	8,198	25-25 (1"-1")	1.1
CDLF 2 - 11 (220)	1.5	2	82	8,577	25-25 (1"-1")	1.1
CDLF 2 - 13	2	2	98	8,701	25-25 (1"-1")	1.5
CDLF 2 - 13 (220)	2	2	98	9,248	25-25 (1"-1")	1.5
CDLF 2 - 15	2	2	112	9,098	25-25 (1"-1")	1.5
CDLF 2 - 15 (220)	2	2	112	9,642	25-25 (1"-1")	1.5
CDLF 2 - 18	3	2	136	9,656	25-25 (1"-1")	2.2
CDLF 2 - 18 (220)	3	2	136	10,325	25-25 (1"-1")	2.2
CDLF 2 - 22	3	2	165	10,902	25-25 (1"-1")	2.2
CDLF 2 - 22 (220)	3	2	165	11,575	25-25 (1"-1")	2.2
CDLF 2 - 26	4	2	198	11,993	25-25 (1"-1")	3
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 4 - 5	1.5	4	40	6,785	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	1.1
CDLF 4 - 5 (220)	1.5	4	40	7,164	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	1.1
CDLF 4 - 10	3	4	81	8,871	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	2.2
CDLF 4 - 12	3	4	95	9,238	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	2.2
CDLF 4 - 12 (220)	3	4	95	9,910	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	2.2
CDLF 4 - 14	4	4	112	10,625	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	3
CDLF 4 - 16	4	4	129	11,198	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	3
CDLF 4 - 19	5.5	4	153	13,963	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	4
CDLF 4 - 20	5.5	4	162	14,571	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	4
CDLF 4 - 22	5.5	4	178	15,626	32-32 (1 1/4"-1 1/4 ")	4
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**

CDLF 8 - 4	2	8	36	9,053	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	1.5
CDLF 8 - 5	3	8	45	9,817	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	2.2
CDLF 8 - 12	5.5	8	111	19,442	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	4
CDLF 8 - 14	7.5	8	130	21,403	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	5.5
CDLF 8 - 16	7.5	8	148	22,423	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	5.5
CDLF 8 - 18	10	8	167	24,283	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	7.5
CDLF 8 - 20	10	8	186	25,464	40-40 (1 1/2"-1 1/2 ")	7.5
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 12 - 8	7.5	12	80	18,352	50-50 (2"-2")	5.5
CDLF 12 - 10	10	12	101	22,037	50-50 (2"-2")	7.5
CDLF 12 - 12	10	12	121	22,998	50-50 (2"-2")	7.5
CDLF 12 - 14	15	12	141	27,336	50-50 (2"-2")	11
CDLF 12 - 16	15	12	162	29,026	50-50 (2"-2")	11
CDLF 12 - 18	15	12	183	30,301	50-50 (2"-2")	11
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 16 - 4	5.5	16	46	14,591	50-50 (2"-2")	4
CDLF 16 - 8	10	16	94	20,668	50-50 (2"-2")	7.5
CDLF 16 - 10	15	16	118	22,427	50-50 (2"-2")	11
CDLF 16 - 12	15	16	141	28,042	50-50 (2"-2")	11
CDLF 16 - 14	20	16	166	30,374	50-50 (2"-2")	15
CDLF 16 - 16	20	16	189	33,274	50-50 (2"-2")	15
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 20 - 3	5.5	20	35	18,211	50-50 (2"-2")	4
CDLF 20 - 4	7.5	20	47	21,093	50-50 (2"-2")	5.5
CDLF 20 - 6	10	20	70	24,951	50-50 (2"-2")	7.5
CDLF 20 - 10	15	20	118	29,955	50-50 (2"-2")	11
CDLF 20 - 12	20	20	142	34,558	50-50 (2"-2")	15
CDLF 20 - 14	20	20	166	38,386	50-50 (2"-2")	15
CDLF 20 - 17	25	20	202	41,764	50-50 (2"-2")	18.5
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 32 - 4	10	32	53	29,720	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	7.5
CDLF 32 - 5	15	32	67	36,300	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	11
CDLF 32 - 6	15	32	81	33,557	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	11
CDLF 32 - 8	20	32	109	39,762	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	15
CDLF 32 - 10	25	32	138	46,390	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	18.5
CDLF 32 - 11	30	32	153	52,834	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	22
CDLF 32 - 12	30	32	167	55,304	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	22

CDLF 32 - 14	40	32	196	64,115	65-65 (2 1/2 "-2 1/2 ")	30
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 42 - 2	10	42	41	31,238	80-80 (3"-3")	7.5
CDLF 42 - 3	15	42	61	39,968	80-80 (3"-3")	11
CDLF 42 - 4	20	42	81	54,969	80-80 (3"-3")	15
CDLF 42 - 5	25	42	101	63,260	80-80 (3"-3")	18.5
CDLF 42 - 6	30	42	122	73,659	80-80 (3"-3")	22
CDLF 42 - 7	40	42	142	80,655	80-80 (3"-3")	30
CDLF 42 - 8	40	42	162	83,466	80-80 (3"-3")	30
CDLF 42 - 9 - 2	40	42	174	84,869	80-80 (3"-3")	30
CDLF 42 - 9	50	42	183	89,890	80-80 (3"-3")	37
CDLF 42 - 10 - 2	50	42	194	93,803	80-80 (3"-3")	37
CDLF 42 - 10	50	42	203	93,905	80-80 (3"-3")	37
CDLF 42 - 12	60	42	247	126,846	80-80 (3"-3")	45
CDLF 42 - 13 - 2	60	42	259	129,989	80-80 (3"-3")	45
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 65 - 4-2	30	65	80	70,433	100-100 (4"-4")	22
CDLF 65 - 5	40	65	102	74,372	100-100 (4"-4")	30
CDLF 65 - 6	50	65	124	83,582	100-100 (4"-4")	37
CDLF 65 - 7	60	65	146	105,813	100-100 (4"-4")	45
CDLF 65 - 8 - 2	60	65	154	118,997	100-100 (4"-4")	45
CDLF 65 - 8 - 1	60	65	161	119,048	100-100 (4"-4")	45
Pump model	**Công suất hp**	**Q m3/h**	**H mét**	**Giá bán lẻ (*1000 vnđ)**	**Họng hút xả Ống thép/kẽm – inch**	**Công suất kw**
CDLF 85 - 10 - 1	7.5	85	14	39,283	100-100 (4"-4")	5.5
CDLF 85 - 10	10	85	20	41,804	100-100 (4"-4")	7.5
CDLF 85 - 20 - 2	15	85	30	46,084	100-100 (4"-4")	11
CDLF 85 - 20	20	85	41	56,090	100-100 (4"-4")	15
CDLF 85 - 30 - 2	25	85	52	64,795	100-100 (4"-4")	18.5
CDLF 85 - 30	30	85	64	70,229	100-100 (4"-4")	22
CDLF 85 - 40 - 2	40	85	75	77,158	100-100 (4"-4")	30
CDLF 85 - 40	40	85	86	77,260	100-100 (4"-4")	30
CDLF 85 - 50 - 2	50	85	98	83,893	100-100 (4"-4")	37
CDLF 85 - 50	50	85	110	83,990	100-100 (4"-4")	37
CDLF 85 - 60 - 2	60	85	122	108,532	100-100 (4"-4")	45
CDLF 85 - 60	60	85	134	108,634	100-100 (4"-4")	45